

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/KDTM-PT

Ngày: 04/11/2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua  
bán.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thúy Hằng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Bà Phan Thị Mai Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLPT-KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 20/2021/KDTM-ST ngày 05 tháng 5 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Đỗ Anh T, sinh năm 1978;

Cư trú tại: Số nhà 99, đường V, hẻm 13, khu phố 5, Phường 1, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1985; cư trú tại: Ninh A, Ninh S, Thành phố N, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 17/6/2021), có mặt;

**- Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xuất nhập khẩu C.

Địa chỉ trụ sở: Tổ 6, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Tố Liên, sinh năm 1986; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Cư trú tại: Tổ 6, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1985; cư trú tại: Số nhà 281, đường Đ, khu phố 1, Phường 1, thành phố N, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 10/9/2020); có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 8 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Lê Đỗ Anh T và người đại diện theo ủy quyền của Ông Lê Đỗ Anh T là Ông Phạm Văn T1 trình bày:*

Vào ngày 07/8/2017 Ông Lê Đỗ Anh T đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác cát L (viết tắt là Công ty L) có ký kết với Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xuất nhập khẩu C (viết tắt là Công ty C) do bà Huỳnh Tố L làm đại diện hợp đồng kinh tế số 0708/HĐKT-2017 ngày 07/8/2017 để khai thác cát. Theo hợp đồng hai bên thỏa thuận giá 60.000 đồng/01m<sup>3</sup> cát, một ngày khai thác không quá 100m<sup>3</sup>. Sau khi ký kết hợp đồng, ngày 08/8/2017 bà L có chuyển tiền đặt cọc trước cho ông T số tiền 2.500.000.000 đồng, tương đương 41.000m<sup>3</sup> để ông T đầu tư bến bãi. Còn máy móc, phương tiện, con người liên quan đến việc khai thác cát do bên bà L chịu. Sau khi bà L vào khai thác cát đủ số lượng 41.000m<sup>3</sup> hai bên tính tiền một lần. Do ông T và bà L quen biết với nhau, nên bà L có nói với ông T “Cứ để cho bà L khai thác cát bán sẽ có tiền trả cho ông T”, do đó ông T để cho bà L khai thác cát. Đến ngày 21/5/2018 hai bên đối chiếu công nợ, tính ra khối lượng cát bà L đã khai thác tổng cộng 82.841m<sup>3</sup> thành tiền là 4.970.460.000 đồng. Sau khi trừ số tiền bà L đã đặt cọc cho ông T 2.500.000.000 đồng (số tiền mà bà L đã chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của ông T ngày 08/8/2017) thì bà L còn nợ ông T số tiền 2.470.460.000 đồng. Sau khi đối chiếu có làm giấy xác nhận nợ, ông T và bà L cùng ký tên vào. Sau khi làm giấy đối chiếu công nợ, bà L hứa trả tiền cho ông nhiều lần nhưng bà L vẫn không thực hiện trả tiền. Quá trình bà L khai thác cát số lượng cụ thể thì hàng tháng, hàng quý, hàng năm Công ty L có vào sổ sách của Công ty, có kê khai và đóng thuế cho cơ quan Thuế huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đầy đủ.

Ngày 12/6/2018, ông T đã chuyển nhượng toàn bộ vốn sở hữu Công ty L cho ông Nguyễn Quốc C làm chủ sở hữu. Khi ông T chuyển giao Công ty L cho Chinh, không chuyển giao số nợ khai thác cát 2.470.460.000 đồng mà Công ty C còn nợ Công ty L theo hợp đồng nêu trên. Do đó, số nợ 2.470.460.000 đồng trên, Công ty C vẫn còn nợ ông T.

Đối với giao dịch với bà L thì quá trình giao dịch mua bán cát do bà L không có tiền trả và bà L không yêu cầu Công ty L xuất hóa đơn cho nên giữa ông và bà L trong quá trình khai thác và mua bán cát không có hóa đơn chứng từ thể hiện việc mua bán này. Hai bên chỉ đối chiếu công nợ vào ngày 21/5/2018

dựa trên số lượng mà bà L báo lại cho ông T thông qua sổ sách của bà L và sổ sách bà L ghi số lượng cát thì hiện nay bà L giữ.

Do là giao dịch giữa cá nhân ông T với cá nhân bà L không liên quan đến Công ty hai bên, do đó nay ông khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Tố L có trách nhiệm hoàn trả cho ông số tiền 2.470.400.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 01/6/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/3/2021 Ông Lê Đỗ Anh T yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xuất nhập khẩu C trả cho ông số tiền khai thác cát nêu trên.

Nay ông T yêu cầu Công ty C hoàn trả cho ông số tiền khai thác cát 2.470.400.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1,2% tháng từ ngày 01/6/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

*Tại biên bản hòa giải ngày 08/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Tố L và người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Tố L là Ông Nguyễn Minh S trình bày:*

Bà L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T với lý do là bà L không nợ ông T bất cứ khoản tiền nào, điều này được thể hiện tại biên bản cam kết đề ngày 15/8/2020 vì khi bà L và ông T làm biên bản cam kết hai bên thỏa thuận “Cam kết kể từ ngày hôm nay không liên quan đến vấn đề tài chính chung của Công ty một thành viên L và Công ty trách nhiệm hữu hạn khai thác cát L và cá nhân ông T”.

Ông T yêu cầu cá nhân bà L hoàn trả số tiền 2.470.400.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 01/6/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án là không có căn cứ. Bởi vì:

Hợp đồng kinh tế số 0708/HĐKT-2017 ngày 07/8/2017 thể hiện giao dịch giữa hai Công ty, không phải là cá nhân hai bên giao dịch với nhau. Do đó cá nhân ông T khởi kiện bà L là không có căn cứ. Tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2020 Công ty L người đại diện theo pháp luật là Ông Lê Đỗ Anh T nộp đơn lên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh thể hiện cũng Hợp đồng kinh tế số 0708/HĐKT-2017 ngày 07/8/2017, Công ty L yêu cầu Công ty C trả số tiền 3.106.500.000 đồng, cũng hợp đồng kinh tế 0708/HĐKT-2017 ngày 07/8/2017 nay Ông Lê Đỗ Anh T khởi kiện yêu cầu Công ty C có trách nhiệm hoàn trả số tiền gốc 2.470.400.000 đồng và tiền lãi, tuy nhiên tại buổi hòa giải ngày 08/12/2020 thì ông T yêu cầu cá nhân bà Huỳnh Tố L hoàn trả số tiền 2.470.400.000 đồng và tiền lãi. Do đó ông T không tách bạch được số tiền nợ giữa ông T với Công ty C hay là tiền nợ giữa cá nhân ông T với cá nhân bà L.

Hợp đồng kinh tế số 0708/HĐKT-2017 ngày 07/8/2017 thể hiện giữa Công ty khai thác cát L do Ông Lê Đỗ Anh T làm Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty kiêm Giám đốc và Công ty C, do bà Huỳnh Tố L làm Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc có làm hợp đồng bơm hút cát tại mỏ cát của Công ty L với giá tạm tính là 60.000 đồng/01m<sup>3</sup> còn trong hợp đồng hai bên không thể hiện việc mua bán cát. Ngày 21/5/2018 giữa bà L và ông T đối chiếu công nợ giữa

hai Công ty với nhau thể hiện số lượng cát là 82,841m<sup>3</sup>, qua biên bản đối chiếu công nợ này thì không thể hiện được Công ty L hay Công ty C có nợ tiền nhau.

Công ty L thay đổi lần thứ 4 ngày 22/01/2018 bà L lúc này là Giám đốc Công ty, còn ông T làm Chủ tịch công ty.

Tại giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 23/10/2018 thể hiện bà L đã là thành viên góp vốn của Công ty L với vốn góp 6 tỷ sau khi được góp vốn của ông T, nếu như bà L không trả tiền cho Công ty L thì bà L không trở thành thành viên góp vốn của Công ty L được.

Do đó bà L không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Đỗ Anh T.

*Tại Bản án số:20/2021/KDTM-ST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

Căn cứ vào các Điều 24, Điều 306 Luật thương mại; Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Đỗ Anh T đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xuất nhập khẩu C về “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xuất nhập khẩu C có nghĩa vụ trả cho Ông Lê Đỗ Anh T số tiền khai thác cát 2.470.400.000 đồng và tiền lãi 1.041.520.000 đồng, tổng cộng 3.511.920.000 (ba tỷ năm trăm mười một triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/5/2021 Công ty TNHH XNK C kháng cáo yêu cầu xem xét lại Bản án sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 05/5/2021 của TAND huyện B.

Ngày 03/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị hủy bản án sơ thẩm với nội dung: Hợp đồng kinh tế ngày 07/8/2017 được ký kết giữa 02 Công ty không phải cá nhân ông T. Ngày 12/6/2018 ông T chuyển nhượng toàn bộ vốn sở hữu cho ông Nguyễn Quốc C, không đưa người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH khai thác cát L để làm rõ có hay không việc chuyển giao số nợ trên. Biên bản họp Hội đồng thành viên ngày 10/5/2020 thể hiện các khoản nợ cũ tự giải quyết với nhau, thành viên mới không liên quan, tuy nhiên không thu thập báo cáo tài chính Công ty để làm rõ khoản nợ và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ là bản phô tô.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, hủy bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ yêu cầu kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh vẫn giữ kháng nghị.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thấy rằng:

Ngày 07/8/2017 Công ty C do bà Huỳnh Tổ L làm đại diện có ký kết hợp đồng kinh tế số 0708/HĐKT-2017 với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác cát L do Ông Lê Đỗ Anh T làm đại diện để khai thác cát.

Ngày 21/5/2018 hai bên có lập biên bản đối chiếu công nợ số: 01/2018/LH-THC, theo bản đối chiếu thể hiện Công ty C khai thác tổng số cát là 82,841m<sup>3</sup>.

Ngày 12/6/2018 ông T đã chuyển nhượng toàn bộ vốn sở hữu Công ty L cho ông Nguyễn Quốc C làm chủ sở hữu. Ông T cho rằng khi chuyển giao Công ty L cho ông Chinh, không chuyển giao số nợ khai thác cát mà Công ty C còn nợ Công ty L theo hợp đồng nêu trên. Do đó, ông T khởi kiện Công ty TNHH XNK C yêu cầu Công ty TNHH XNK C trả số tiền khai thác cát còn lại.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng kinh tế số 0708/HĐKT-2017 ngày 07/8/2017, Công ty L do Ông Lê Đỗ Anh T làm đại diện, có ký kết với Công ty C do bà Huỳnh Tổ L làm đại diện để khai thác cát. Ngày 12/6/2018, ông T chuyển nhượng toàn bộ vốn sở hữu của Công ty L cho ông Nguyễn Quốc C làm chủ sở hữu. Ông T cho rằng, khi chuyển giao Công ty L cho ông Chinh, ông T không chuyển giao số nợ khai thác cát 2.470.400.000 đồng mà Công ty C còn nợ Công ty L theo hợp đồng. Do đó, cá nhân ông T có quyền khởi kiện Công ty C.

Vào ngày 10/5/2020, Hội đồng thành viên Công ty TNHH khai thác cát L gồm: Ông Nguyễn Quốc C, Ông Lê Đỗ Anh T, bà Huỳnh Tổ L và bà Nguyễn Thị Tố Uyên lập biên bản họp Hội đồng thành viên về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các thành viên Công ty TNHH khai thác cát L: Theo đó các thành viên thỏa thuận: “... *Phần thuế, phí và các khoản nợ phát sinh trước thời điểm nhận chuyển nhượng sẽ do các bên chuyển nhượng nhận phần vốn góp thực hiện theo tỷ lệ vốn được nhận và theo quy định của pháp luật ... Các khoản nợ phải trả, phải đòi của công ty nằm ngoài báo cáo tài chính xảy ra trước thời điểm chuyển nhượng phần vốn góp liên quan cá nhân các thành viên của công ty hoặc liên quan đến các công nợ của công ty được chuyển đổi trước đây (Công ty TNHH Một thành viên khai thác cát Liên Hoàng) thì các thành viên cũ và sở*

*hữu công ty Một thành viên tùy thời kỳ tự giải quyết các tranh chấp với nhau, thành viên mới của công ty không liên đến việc giải quyết các tranh chấp...”* trong biên bản cũng nêu Công ty có những khoản nợ phải trả, nợ phải đòi nằm ngoài báo cáo tài chính trước thời điểm chuyển nhượng. Như vậy đối với các khoản nợ phát sinh trước khi chuyển nhượng do các bên chuyển nhượng thực hiện. Do đó cấp sơ thẩm không đưa Công ty TNHH khai thác cát L vào tham gia tố tụng là đúng quy định, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Đối với kháng nghị về việc các văn bản, tài liệu chứng cứ là bản phô tô thấy rằng: Theo quy định tại Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tài liệu chứng cứ trong vụ án là bản chính hoặc bản sao có công chứng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các tài liệu chứng cứ là bản phô tô để làm căn cứ xét xử là không đúng; tuy nhiên các tài liệu chứng cứ này đã được khắc phục trong giai đoạn phúc thẩm. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh về phần này là có căn cứ nhưng đã được khắc phục nên không cần hủy bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn thấy rằng:

Tại biên bản cam kết đề ngày 18/5/2020 giữa bà L và ông T cam kết sau khi mỗi người ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần vốn góp của Công ty TNHH khai thác cát L các bên rút tất cả các đơn khởi kiện tại Tòa án, đơn khiếu nại tố cáo liên quan đến Công ty L mỗi bên trong quá trình hợp tác tại tất cả các cơ quan có liên quan đang thụ lý giải quyết, tại Điều 2 và Điều 3 ghi *“Hai bên cam kết không liên quan gì về nghĩa vụ tài chính hợp đồng bơm hút cát của Công ty một thành viên L và Công ty trách nhiệm hữu hạn khai thác cát L từ trước đến nay”* và *“Hai bên cam kết kể từ ngày hôm nay không liên quan đến vấn đề tài chính chung của Công ty một thành viên L và Công ty trách nhiệm hữu hạn khai thác cát L và cá nhân Ông Lê Đỗ Anh T”*.

Cấp sơ thẩm cho rằng văn bản cam kết ngày 15/8/2020 giữa bà Huỳnh Tố L là thành viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn khai thác cát L và Ông Lê Đỗ Anh T là Giám đốc công ty, đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn khai thác cát L, nội dung thỏa thuận có sự mâu thuẫn với tiêu đề của bản cam kết là *“Chỉ liên quan đến Công ty L”* và bản cam kết giữa bà Huỳnh Tố L là thành viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn khai thác cát L với Ông Lê Đỗ Anh T là Giám đốc công ty, đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn khai thác cát L, không liên quan gì đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác cát L và cá nhân Ông Lê Đỗ Anh T là không chính xác.

Mặc khác ông T cho rằng bà L cam kết trả dần cho ông T số tiền trên sau khi ký đối chiếu công nợ nhưng ông không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho cam kết của bà L. Từ sự việc trên cho thấy các bên đã giải quyết xong với nhau tất cả các vấn đề trong hợp tác kinh doanh như văn bản thỏa thuận ngày 18/5/2020. Điều này chứng tỏ giữa ông T và bà L không còn mối quan hệ giao dịch gì với nhau.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại – Xuất nhập khẩu C sửa bản

án sơ thẩm. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[5] Về án phí Dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại – Xuất nhập khẩu C được chấp nhận nên Công ty TNHH Thương mại – Xuất nhập khẩu C không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại – Xuất nhập khẩu C.

- Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Sửa Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 20/2021/KDTM-ST ngày 05 tháng 5 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 24, Điều 306 Luật thương mại; Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**2.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Đỗ Anh T đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xuất nhập khẩu C về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xuất nhập khẩu C trả số tiền khai thác cát là 2.470.400.000 đồng và tiền lãi 1.041.520.000 đồng, tổng cộng 3.511.920.000 (ba tỷ năm trăm mười một triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng.

**3.** Về án phí sơ thẩm:

Ông Lê Đỗ Anh T phải chịu 102.238.000 (một trăm lẻ hai triệu hai trăm ba mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí Ông Lê Đỗ Anh T đã nộp là 47.120.000 (bốn mươi bảy triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai thu số 0004349 ngày 11/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh. Ông T còn phải nộp 55.118.000 đồng (năm mươi lăm triệu một trăm mười tám nghìn đồng).

**4.** Về án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xuất nhập khẩu C số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0005177 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện B, Tây Ninh;
- CCTHADS huyện B Tây Ninh.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(đã ký)*

**Dương Thúy Hằng**



